

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 02/2018/DS-ST
Ngày 27 – 02 - 2018
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cương Lĩnh;

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Minh Tùng

2/ Ông Đặng Công Văn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Kim Loan - Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2017/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M

Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Viết L

Theo văn bản ủy quyền ngày 03/11/2017

Cùng địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, Thành phố Cần Thơ

Bị đơn:

Ông Võ Văn T

Ông Nguyễn Thị P

Ông Võ Văn S

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã E, huyện V, Thành phố Cần Thơ

(Nguyên đơn bà M, đại diện bà Mông L có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/01/2018 và biên bản chất ngày 01/02/2018 ông Phạm Viết L trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 26/04/2012 ông Võ Văn T có hỏi vay số tiền 50.000.000đ. Thời hạn vay tới vụ lúa hè thu năm 2012, nhưng đến vụ lúa ông T không trả, nên hai bên tiến hành thương lượng, quy đổi thành vàng được 12 chỉ vàng 24k, loại 9999, ông T vay thêm số tiền 20.000.000đ triệu đồng. Đến năm 2016 ông T trả 04 chỉ, còn nợ lại 08 chỉ và 20.000.000đ, chưa trả. Do đó yêu cầu ông T trả số vàng và tiền trên.

Ngày 16/01/2018 bà Nguyễn Thị M có đơn khởi kiện bổ sung, xác định số nợ trên do gia đình ông T nợ, trong đó có cả bà P và ông S, nên yêu cầu cả ông T, bà P và ông S cùng có trách nhiệm trả số nợ trên cho bà M.

Tại biên bản đối chất ông L đại diện cho bà M, không yêu cầu lãi đối với phần tiền bị đơn còn nợ.

Bị đơn bà P trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 11/01/2018 và biên bản đối chất ngày 01/02/2018 như sau:

Bà cho rằng số vàng 08 chỉ vàng 24k, loại 9999 và số tiền nợ 20.000.000đ mà nguyên đơn khởi kiện yêu cầu là do S con của bà nợ nguyên đơn chứ bà và ông T không nợ của nguyên đơn, khi bà M đến nhà đòi nợ thì bà mới biết và bà và ông T có đưa cho bà M 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông T đứng tên để làm tin và cam kết trả nợ cho bà M.

Đối với số nợ 08 chỉ vàng 24k, loại 9999 và số tiền 20.000.000đ thì bà cũng đồng ý trả cho bà M, nhưng đề nghị trả dần, mỗi năm trả 01 chỉ vàng, đối với số tiền bà đồng ý trả mỗi tháng là 1.000.000đ đến khi dứt nợ.

Tại biên bản đối chất bà P đề nghị được trả dần số nợ như sau: đối với số vàng mỗi mùa lúa trả 01 chỉ vàng, đến khi dứt số vàng sẽ tiếp tục trả số tiền còn nợ mỗi mùa trả 3.000.000đ đến khi dứt nợ, không trả lãi.

Bà thừa nhận nợ là của ông S nhưng bà và ông T đồng ý cùng có trách nhiệm trả chung với ông S.

Tại phiên tòa: ông L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời khai ban đầu, thừa nhận đang giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn, đồng ý trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn, khi đơn trả nợ xong cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự lên hòa giải, đối chất nhưng bị đơn ông T, ông S vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải, đối chất được, do đó phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay các bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không rõ lý do, nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về nội dung: bà M yêu cầu ông S, ông T, bà P cùng có trách nhiệm trả số nợ còn lại là 08 chỉ vàng 24k, loại 9999 và 20.000.000đ, không yêu cầu lãi, quá trình giải quyết mặc dù bà P không thừa nhận trực tiếp vay của bà M, mà cho rằng số nợ là của ông S con bà và ông T, nhưng đồng ý có trách nhiệm trả cho với ông S. Nên đủ cơ sở buộc bà P, ông T, ông S cùng có trách nhiệm trả số nợ trên cho bà M. Bà M không yêu cầu lãi là có lợi cho bị đơn nên ghi nhận.

[3] Đối với đề nghị của bà P về việc yêu cầu được trả dần số nợ theo mùa vụ, cụ thể đối với số vàng mỗi mùa lúa trả 01 chỉ vàng đến khi dứt số vàng, sẽ tiếp tục trả số tiền còn nợ mỗi mùa trả 3.000.000đ đến khi dứt nợ, không trả lãi. Vấn đề này quá trình giải quyết Tòa án cũng đã động viên, hòa giải để các đương sự thống nhất, nhưng nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy về hình thức trả nợ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Tòa án nếu các đương sự không tự thỏa thuận được.

[4] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa đỏ N 888145, số vào sổ 000329, cấp ngày 22/04/1999, do ông Võ Văn T đại diện hộ đứng tên, nguyên đơn đang giữ của bị đơn để làm tin bảo đảm cho hợp đồng vay tiền của các đương sự, việc giao giấy chứng nhận này không lập thành văn bản, nên không có giá trị pháp lý, do đó cần buộc nguyên đơn có trách nhiệm trả lại cho bị đơn.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu theo qui định của pháp luật, nhưng do có đơn xin miễn giảm, thuộc trường hợp có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của địa phương, nên xem xét giảm 50% án phí.

6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa: Về trình tự thủ tục, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết vụ án có phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 147, 207, 227, 228, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M

Buộc ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị P, ông Võ Văn S cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ vay gốc là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và 08 (tám) chỉ vàng 24k, loại 9999 cho bà Nguyễn Thị M.

Buộc bà Nguyễn Thị M trả lại 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa đỏ N 888145, số vào sổ 000329 cấp ngày 22/04/1999, do ông Võ Văn T đại diện hộ đứng tên cho ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị P.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tính trên số tiền gốc tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị P, ông Võ Văn S phải nộp là: 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*). Đã xem xét giảm 50% án phí do có đơn miễn giảm, thuộc trường hợp hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. (Tính giá vàng 3.500.000đ/chỉ).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí 1.140.000đ (*Một triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng*) theo biên lai số AB/2013/009548 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án (trích sao án), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Cương Lĩnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa